



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000206	1101031360	Phạm Tuấn	Huy	03/07/2002	QT11B	04					
2	000207	1101030441	Lưu Thị Thu	Huyền	26/11/2005	QT11B	04					
3	000208	1101030131	Đỗ Thị	Khuyên	28/06/2005	QT11B	04					HP
4	000209	1101031385	Hoàng Thị Mai	Lan	17/11/2005	QT11B	04					
5	000210	1001031250	Nguyễn Thị	Lan	20/07/2004	QT11B	04					ĐK
6	000211	1101030589	Bùi Lê Phương	Linh	23/09/2004	QT11B	04					
7	000212	1101030595	Lê Quyền	Linh	21/07/2005	QT11B	04					HP
8	000213	1101030598	Nguyễn Khánh	Linh	03/08/2005	QT11B	04					HP
9	000214	1101030599	Nguyễn Khánh	Linh	13/12/2005	QT11B	04					
10	000215	1101030606	Vũ Phương	Linh	31/12/2005	QT11B	04					
11	000216	1101030609	Ngô Gia	Lợi	23/10/2005	QT11B	04					
12	000217	1101030614	Phạm Khánh	Ly	16/10/2005	QT11B	04					HP
13	000218	1101030617	Vũ Khánh	Ly	06/12/2005	QT11B	04					
14	000219	1101030620	Đỗ Ngọc	Mai	06/06/2005	QT11B	04					
15	000220	1101030626	Hồ Văn Nhật	Minh	29/03/2005	QT11B	04					HP
16	000221	1101031365	Thạch Thị Ngọc	Minh	27/03/2004	QT11B	04					
17	000222	1101030629	Lường Thị	Mừng	18/01/2004	QT11B	04					
18	000223	1101030634	Vũ Thành	Nam	11/11/2005	QT11B	04					
19	000224	1101030642	Nguyễn Kim	Ngân	03/08/2005	QT11B	04					
20	000225	1101031007	Nguyễn Thúy	Ngân	13/03/2005	QT11B	04					
21	000226	1101030651	Giáp Thị Thảo	Nguyên	16/07/2005	QT11B	04					
22	000227	1101030872	Lê Thu Ánh	Nguyệt	19/08/2005	QT11B	04					HP
23	000228	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B	04					HP
24	000229	1101030666	Nguyễn Xuân	Phong	18/04/2005	QT11B	04					
25	000230	1101031224	Kiều Anh	Quân	04/08/2005	QT11B	04					HP
26	000231	1101030886	Phùng Minh	Quân	19/08/2005	QT11B	04					HP
27	000232	1101030684	Trương Như	Quỳnh	02/07/2005	QT11B	04					HP
28	000233	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	04					HP

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000234	1101030709	Trần Hoài	Thương	04/11/2005	QT11B	04					HP
30	000235	1101031421	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	06/03/2005	QT11B	04					
31	000236	1101031389	Đỗ Thị Huyền	Trang	06/12/2005	QT11B	04					
32	000237	1101030721	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	18/06/2005	QT11B	04					
33	000238	1101030728	Nguyễn Kiều	Trinh	03/10/2005	QT11B	04					HP

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2